

L.T.S. Hiện nay, trên toàn miền Bắc đang triển khai mạnh mẽ cuộc vận động "Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa" theo tinh thần chỉ thị 208 CT - TW ngày 16-9-1974 của Ban Bí thư trung ương Đảng.

Như đồng chí Lê Duẩn đã chỉ rõ: « Đây là một cuộc đấu tranh cách mạng sâu sắc, rất to lớn, đầy hào hứng phấn khởi, song cũng rất gay go gian khổ... Phải biết động viên, tổ chức lôi cuốn hàng triệu quần chúng vào phong trào cách mạng mạnh mẽ và liên tục như những đợt sóng ngày càng dâng cao, làm cho tất cả nhân dân lao động, công nhân, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa và các tầng lớp lao động khác, ai nấy đều hăng hái vươn lên, phát huy khí thế chiến thắng và tinh thần tự lực tự cường của dân tộc, đem hết nhiệt tình cách mạng vào mặt trận lao động sản xuất với tất cả lòng dũng cảm, hi sinh như trên mặt trận chiến đấu bảo vệ Tổ quốc » (Lê Duẩn).

Trên tinh thần ấy, Tạp chí Hoạt động khoa học mở mục « Các ngành khoa học, kỹ thuật làm gì để thực hiện tốt chỉ thị 208 ? » và rất mong được các đồng chí cán bộ lãnh đạo và cán bộ khoa học, kỹ thuật ở các ngành, các cấp viết về những vấn đề cải tiến công tác quản lý khoa học, kỹ thuật của ngành mình đưa nhanh những kết quả nghiên cứu và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, để «... từng bước thực hiện chuyển môn hóa sản xuất, kết hợp với hiệp tác hóa một cách hợp lý, nhằm phát huy thế mạnh của từng vùng, từng loại đất và khả năng lao động, không ngừng bồi dưỡng cải tạo đất, tăng năng suất đất đai, tăng năng suất lao động ».

Trong số này, chúng tôi giới thiệu bài viết của đồng chí Bùi Huy Đáp, vụ trưởng Vụ quản lý khoa học, kỹ thuật và đồng chí Trần Thế Thông, quyền viện trưởng Viện Chăn nuôi (thuộc Ủy ban Nông nghiệp trung ương).

BAN BIÊN TẬP

Tạp chí Hoạt động khoa học

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KỸ THUẬT, ĐƯA NHANH TIẾN BỘ KỸ THUẬT VÀO SẢN XUẤT

BÙI HUY ĐÁP

Sản xuất nông nghiệp thời gian tới được thực hiện trong cuộc vận động lớn mà Trung ương Đảng đã phát động: « Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở, theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ». Với cuộc vận động này, những khả năng tiềm tàng về thiên

nhiên, về cơ sở vật chất và kỹ thuật, về kỹ năng lao động và về sức lao động dồi dào ở nông thôn... sẽ được khai thác để tạo ra những chuyển biến mới trong sản xuất nông nghiệp; và chính sự phát triển của sản xuất nông nghiệp, ngược lại cũng đẩy cho cuộc vận động tiến lên những bước mới ngày càng cao hơn.

I— NHỮNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC ĐƯA VÀO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG THỜI GIAN QUA

1. *Đối với lúa.* Tiến bộ kỹ thuật lớn nhất là lúa xuân và giống mới thay thế cho lúa chiêm. Quá trình phát triển lúa xuân cũng là quá trình đấu tranh gian khổ trong cán bộ và trong quần chúng; là quá trình nghiên cứu thí nghiệm, thực nghiệm, rút kinh nghiệm để khẳng định những biện pháp kỹ thuật chủ yếu, phục vụ cho yêu cầu phát triển lúa xuân trên diện tích rộng. Đến mấy vụ lúa xuân gần đây, kỹ thuật làm lúa xuân đã trở thành khá quen thuộc đối với cán bộ, quần chúng ở nhiều cơ sở và nhiều địa phương.

Lúa xuân còn tạo điều kiện để mở nhanh địa bàn phát triển bèo dậu với những kỹ thuật mới. Việc làm bèo dậu đã trở thành tập quán ở nhiều cơ sở. Điền thanh cũng trở thành một loại phân xanh quen thuộc ở một số địa phương.

Lúa mùa với những giống mới có năng suất cao và sức chống chịu khá, với những biện pháp kỹ thuật cải tiến phù hợp với các giống mới này cũng đã cho năng suất cao và ổn định trên những địa bàn ngày càng rộng.

2. *Đối với rau màu.* Tiến bộ kỹ thuật rõ nhất là việc phát triển một số cây vụ đông với những kỹ thuật phù hợp. Khoai tây có xu hướng phát triển với kỹ thuật trồng được thực hiện một cách tương đối nghiêm túc. Một số loại đỗ, đậu và rau quả mùa đông cũng có chiều hướng phát triển với những kỹ thuật trồng trọt tiến bộ. Đáng chú ý là khả năng của giống ngô lai số 5 vừa thích hợp với vụ ngô thu—đông vừa thích hợp với vụ ngô xuân và cho năng suất cao hơn hẳn các giống ngô địa phương, nhất là ở các vùng đất bãi đồng bằng. Nhiều điển hình tốt về trồng ngô lai đã xuất hiện ở Hà-tây, Hải-hưng và cả ở một số vùng miền núi và Liên khu 4 cũ.

3. *Đối với cây công nghiệp.* Một số tiến bộ kỹ thuật được vận dụng trong sản xuất đã có tác dụng cụ thể đến năng suất, phẩm chất sản phẩm. Một số giống mới như mía F134, Việt đường 54/143; thuốc lá Cao-bằng 2, Ba-vi 1, Ninh-bình 1, v.v..., lạc sen, lạc sư tuyên, lạc đỏ Bắc-giang; giống dứa Na-hoa; giống đậu tương xanh Bắc-hà, xanh tiên đài, cao quả địa, đậu tương Cao-bằng, đậu tương Lạng đã được thực tiễn chứng minh là giống tốt. Những kỹ thuật gieo trồng tiến bộ đối với mỗi loại cây trồng, được hướng dẫn thực hiện tương đối chu đáo, đã làm xuất hiện những điển hình đạt năng suất cao, hơn hẳn năng suất bình

quân. Đối với lạc, hợp tác xã Diên-hưng (Nghệ-an), trên diện tích 220 ha, đã đạt 19—20 tạ; hợp tác xã Diên-thịnh (Nghệ-an), trên 350 ha đã đạt 15 tạ; hợp tác xã Hòa-lộc (Thanh-hóa) trên 120 ha đã đạt 18 tạ/ha; hợp tác xã Ngọc-nham (Hà-bắc) trên 15 ha đất bạc màu đã đạt 18 tạ/ha. Về thuốc lá, hợp tác xã Đông-phong và Minh-thanh (Ninh-bình) trên 50—60 ha thuốc lá đã đạt 15 tạ thuốc lá khô/ha; hợp tác xã Đa-bút (Thanh-hóa) đã đạt 17 tạ/ha, hợp tác xã Phú-xuyên (Hà-tây) đạt 14 tạ/ha đối với vụ xuân. Về cói, nhiều hợp tác xã ở Ninh-bình với trên 80 ha trồng cói đã đạt năng suất hai vụ cói chiêm, mùa 125 tạ/ha. Về mía, hợp tác xã Hải-long (Nam-hà) đã đạt 110 tấn/ha với giống mía POJ 3016. Về đậu tương, hợp tác xã Đường-la (Lạng-sơn), hợp tác xã Xuân-mai (Vĩnh-phú) đã đạt 14 tạ/ha trong vụ hè.

4. *Đối với chăn nuôi.* Lợn lai kinh tế phát triển đã góp phần tăng trọng lượng lợn xuất chuồng bình quân ở một số địa phương. Kỹ thuật nuôi dưỡng, cho ăn theo khẩu phần tương đối hợp lý đã bắt đầu được áp dụng ở một số cơ sở chăn nuôi tập trung. Một số loại cây thức ăn có giá trị dinh dưỡng khá bắt đầu được đưa vào sản xuất, nhất là ở một số nông trường quốc doanh (cỏ Pangola, cỏ Stilo). Việc sử dụng nấm men để ủ thức ăn cho lợn đã được thực hiện ở nhiều cơ sở. Gần đây, giống nấm men VN 71 đã phát triển tương đối nhanh ở một số địa phương. Vệ sinh chuồng trại gia súc khá hơn trước. Quy trình kỹ thuật phòng trâu, bò đờ ngã ở vùng chiêm trũng trong vụ đông xuân áp dụng ở Nam-hà đã cho kết quả đầu tiên. Ngay ở đồng bằng, cũng có một số hợp tác xã dành đất trồng cỏ, thâm canh cỏ, cải tiến chế độ nuôi trâu, thực hiện chăn nuôi cày kéo kết hợp với sinh sản có kết quả tốt, như hợp tác xã Đại-thắng, Tây-duyệt (Nam-hà), Đông-phú (Thái-bình) v.v..

5. *Đối với cơ giới hóa nông nghiệp.* Một số máy móc đã được sử dụng khá phổ biến trong trồng trọt và chăn nuôi: thuyền lồng và máy kéo ở ruộng lấy thụt; phay ở ruộng nước và ruộng khô; máy kéo nhỏ ở vùng màu; một số máy đập lúa và làm sạch lúa khi thu hoạch; máy nghiền thức ăn gia súc ở trại chăn nuôi v.v..

Chính những tiến bộ kỹ thuật nêu trên, được áp dụng trong sản xuất ở nhiều nơi, là một trong những nguyên nhân trực tiếp đưa đến những chuyển biến về năng suất và sản lượng của nhiều loại cây trồng và gia súc trong thời gian qua.

II - NHỮNG THIẾU SÓT CHÍNH CẦN KHẮC PHỤC

So với yêu cầu của sản xuất, so với vị trí then chốt của cuộc cách mạng kĩ thuật, thì tình hình đưa tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất nông nghiệp trong thời gian qua còn chậm, còn nhiều thiếu sót, làm hạn chế hiệu quả của kĩ thuật mới và có những trường hợp gây lãng phí và tổn thất cho các hợp tác xã và nông trường quốc doanh. Những thiếu sót đó là:

1. Phong trào cải tiến kĩ thuật chưa đồng đều giữa các loại cây trồng, giữa các con gia súc, giữa các vùng sản xuất khác nhau.

Về trồng trọt, nếu phong trào thâm canh lúa, nhìn chung đã có tiến bộ, với việc áp dụng nhiều biện pháp kĩ thuật mới, thì đối với hoa màu và một số loại cây công nghiệp, những điển hình năng suất cao phát huy tác dụng còn chậm và không nhiều. Trong chăn nuôi, con lợn có được chú ý và đã có một số kĩ thuật cải tiến trong vấn đề giống, thức ăn; nhưng đối với bò và nhất là trâu, việc chỉ đạo kĩ thuật còn bị coi nhẹ.

Hiện tượng không đồng đều giữa các vùng thể hiện rõ ngay đối với cây lúa là loại cây trồng phổ biến ở hầu khắp mọi nơi: kĩ thuật thâm canh lúa, nếu đã được chú ý đến mức độ nhất định ở một số vùng đồng bằng, thì vẫn còn nhiều sơ hở ở miền núi, trung du và một số vùng ở Liên khu 4 cũ. Trong hoa màu, cây công nghiệp, chăn nuôi, những khoảng cách trên càng rộng, dẫn đến những sai khác về năng suất khá lớn. Nếu có những vùng đã đạt năng suất lúa 30 - 40 tạ/ha/vụ (70 - 80 tạ/ha/năm), thì vẫn có những nơi mỗi vụ mới đạt năng suất 15 - 16 tạ/ha và cả năm chưa vượt 35 tạ/ha. Những chênh lệch này phản ánh phần nào những khác nhau của điều kiện sản xuất, nhưng chủ yếu là kết quả của những kĩ thuật sản xuất khác nhau, của những trình độ thâm canh khác nhau.

Phong trào cải tiến kĩ thuật cũng chưa được liên tục, lúc lên, lúc xuống, và đối với một số biện pháp chủ yếu thì gần đây có chiều hướng dậm chân tại chỗ hay xuống. Trong trồng trọt, việc chế biến, sản xuất các loại phân hữu cơ, tận dụng phân chuồng, phát triển phân xanh (thả bèo dậu, trồng điền thanh và các loại cây phân xanh khác) nếu đã sôi nổi trong các năm 1967-1969, thì đến nay đã lắng xuống. Trong chăn nuôi, thú i, việc phòng trừ dịch bệnh nếu trước đây đã có tác dụng cụ thể, với mạng lưới thú i tương đối

rộng, thì gần đây đã có nhiều thiếu sót, làm cho dịch bệnh lan rộng và kéo dài.

Đối với cây trồng, chỉ có lúa là được hướng dẫn kĩ thuật tương đối đều đặn qua các vụ ở một số vùng, còn đối với hầu hết các loại cây trồng khác đều có lúc lên lúc xuống, do chỉ đạo kĩ thuật bị coi nhẹ hay chưa đúng đắn. Trong chăn nuôi, những điển hình chăn nuôi giỏi nổi lên một vài vụ rồi xẹp xuống, do cơ sở thức ăn thiếu vững chắc, do dịch bệnh hay do chỉ đạo kinh tế và kĩ thuật có thiếu sót.

2. Hiện tượng tùy tiện trong việc chỉ đạo kĩ thuật còn khá phổ biến từ trung ương đến cơ sở.

Có thiếu sót này là do tiến bộ kĩ thuật tuy đã được xác định nhưng chưa được xây dựng thành qui định kĩ thuật để biến thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất của từng ngành trồng trọt và chăn nuôi. Nhưng, cũng có không ít trường hợp những qui định kĩ thuật tuy đã được chính thức ban hành nhưng chưa được chấp hành nghiêm chỉnh. Nguyên nhân là do những cán bộ có trách nhiệm đối với sản xuất và cán bộ kĩ thuật ở một số nơi đã phần nào quá nhấn mạnh tính chất địa phương, quá cường điệu một số kinh nghiệm cụ thể để coi nhẹ những biện pháp phản ánh những qui luật chung nhất đã được đúc kết trong các qui định kĩ thuật.

Hiện tượng tùy tiện còn thể hiện ở việc tuyên truyền phổ biến kĩ thuật chưa thống nhất, không những giữa cơ quan kĩ thuật các cấp, các ngành trong nông nghiệp, mà còn cả giữa các cơ quan thông tin, tuyên truyền, báo chí ở trung ương và địa phương, làm cho cơ sở thêm phân vân, không biết nên theo cách nào, làm thế nào, để rồi quay về với cách làm ăn tùy tiện của mình.

Sự tùy tiện trong chỉ đạo kĩ thuật, có nơi, có lúc đã dẫn đến những tác hại khá lớn, ảnh hưởng đến sản lượng và thu nhập của hợp tác xã, làm giảm sự tin tưởng của cán bộ và xã viên đối với những biện pháp kĩ thuật mới, hạ thấp tác dụng và trách nhiệm của cán bộ kĩ thuật ở cơ sở, huyện, tỉnh và trung ương.

3. Cơ sở vật chất và kĩ thuật cho nông nghiệp đã bước đầu được xây dựng nhưng chưa được sử dụng tốt để thúc đẩy phong trào cải tiến kĩ thuật tiến tới.

Ví dụ công trình thủy nông, hệ thống mương tưới, mương tiêu đã được xây dựng nhưng chưa được quản lí tốt, nên không những không cho phép thực hiện tưới, tiêu hợp lí, mà còn có những trường hợp dễ hạn, úng bộ

phận không đáng xảy ra. Hoặc như, giống mới có năng suất cao nhưng không được chọn lọc và bảo quản chu đáo, thiếu kiểm tra kĩ thuật, dẫn đến hiện tượng phải lấy thóc ấu làm thóc giống và để lỡ thời vụ gieo trồng dẫn đến nhiều sự việc bị động khác nên không cho phép thực hiện đầy đủ qui trình kĩ thuật đã vạch ra.

Mặt khác, việc tăng cường cơ sở vật chất kĩ thuật một cách thiết thực để thực hiện những tiến bộ kĩ thuật cũng chưa được coi trọng đúng mức, dẫn đến hiện tượng lãng phí: đầu tư nhiều nhưng hiệu quả ít, năng suất cây trồng và gia súc chưa chuyển biến được bao nhiêu.

Cơ sở nghiệp vụ để chỉ đạo kĩ thuật nói chung còn yếu, thiếu và chưa được sử dụng tốt. Hệ thống giống Nhà nước đối với trồng trọt và chăn nuôi chưa xây dựng xong; các trạm, trại giống hiện có ở các địa phương thì trình độ nghiệp vụ chênh lệch nhau nhiều, nhiệm vụ chưa rõ ràng, hoạt động rời rạc giữa trung ương và địa phương. Mạng lưới bảo vệ thực vật từ trung ương đến địa phương còn lỏng lẻo, nhiều trạm của tỉnh chưa được kiện toàn, trình độ chuyên môn thấp; số lượng trạm bảo vệ thực vật huyện còn quá ít, tổ chức bảo vệ thực vật chuyên trách của các hợp tác xã chưa có bao nhiêu. Mạng lưới thú y ở từng cơ sở chậm được củng cố và đến nay ở một số nơi đã có hiện tượng tan rã, thiếu chủ động phòng và chống được dịch bệnh. Ở trung du và đồng bằng, trong 140 huyện, thì mới chỉ có khoảng 40 trạm thú y huyện hoạt động tương đối có nền nếp. Các tổ khoa học kĩ thuật của các hợp tác xã trước đây có lúc đã hoạt động khá sôi nổi ở một số địa phương với những thực nghiệm, thí nghiệm về giống mới, phân bón, tưới tiêu v.v... thì gần đây đã kém hoạt động và có những cơ sở không còn nữa.

Những thiếu sót về cơ sở vật chất kĩ thuật và về mạng lưới nghiệp vụ trên đây đã ảnh hưởng không tốt đến phong trào cải tiến kĩ thuật, hạn chế việc đưa tiến bộ kĩ thuật mới vào sản xuất.

4. Việc chỉ đạo kĩ thuật trong sản xuất nông nghiệp gần đây tuy đã có tiến bộ, nhưng cũng còn có những thiếu sót nhất định:

— Chỉ đạo sản xuất chưa gắn liền với chỉ đạo kĩ thuật, chưa dựa trên những chỉ tiêu kinh tế — kĩ thuật, chưa đề ra những biện pháp kĩ thuật thích ứng để bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất.

— Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ

quan kĩ thuật chưa được qui định cụ thể, nên cán bộ kĩ thuật thiếu chủ động trong việc đề xuất những vấn đề kĩ thuật và những biện pháp giải quyết dẫn đến việc sử dụng cán bộ còn tùy tiện (nhất là ở cấp huyện).

— Việc quản lí kĩ thuật ở hợp tác xã hầu như chưa có chế độ ba khoán cho đội, khoán việc cho nhóm; chưa thực hiện được việc kiểm nhận hằng ngày, hay trong thời gian ngắn chưa xây dựng được những định mức kinh tế — kĩ thuật cụ thể đối với mỗi loại cây trồng, mỗi con gia súc, nên dễ làm cho xã viên làm đối, làm ẩu, làm nhanh cho xong. Quan hệ giữa các cán bộ kĩ thuật các cấp từ huyện xuống cơ sở, từ tỉnh xuống huyện, từ trung ương xuống tỉnh còn tùy tiện, làm cho việc quản lí qui trình và tiêu chuẩn kĩ thuật bị lỏng lẻo, dễ dẫn đến tình trạng «mạnh ai nấy làm», vi phạm qui trình sản xuất một cách nghiêm trọng.

— Việc kiểm tra sản xuất tiến hành chưa được thường xuyên và dù có được thực hiện thì cũng coi nhẹ việc kiểm tra kĩ thuật cũng như thiếu cơ sở chắc chắn để kiểm tra kĩ thuật.

— Sau cùng, một thiếu sót trong vấn đề chỉ đạo kĩ thuật là thiếu những chế độ chính sách nhằm khuyến khích việc đưa những tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất.

Bốn thiếu sót chính trên đây đã hạn chế phong trào cải tiến kĩ thuật của quần chúng, hạn chế việc phát huy khả năng tiềm tàng của sản xuất nông nghiệp và cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ của sản xuất nông nghiệp ở một số mặt hay ở một số địa phương.

III— PHẤN ĐẤU ĐƯA NHANH TIẾN BỘ KỸ THUẬT VÀO SẢN XUẤT, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KỸ THUẬT

Những thắng lợi mà nông nghiệp miền Bắc đã giành được trong thời gian qua, gắn liền với một số tiến bộ kĩ thuật đã được đưa vào sản xuất. Trong cuộc vận động «Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lí nông nghiệp từ cơ sở...» nhằm giành những thắng lợi mới trong sản xuất nông nghiệp, vai trò của tiến bộ kĩ thuật càng nổi bật.

Trong những điều kiện sản xuất nhất định, có thể có nhiều cách tổ chức sản xuất khác nhau. Một trong những cách tổ chức sản xuất tốt nhất là tổ chức khai thác được đầy đủ các

khả năng của điều kiện thiên nhiên, của lao động, của cơ sở vật chất và kĩ thuật, để vừa đạt tổng sản lượng thu hoạch cao, vừa đạt năng suất lao động cao với giá thành sản phẩm hạ. Tổ chức sản xuất tốt không thể nào chỉ dựa vào ý muốn chủ quan mà phải dựa trên cơ sở phân tích khoa học về hoàn cảnh sản xuất (đất đai, khí hậu, địa hình, thủy văn), về cây trồng và gia súc (các qui luật sinh trưởng và phát dục), về khả năng lao động, và nhất là phải mạnh dạn áp dụng những tiến bộ kĩ thuật mới. Tiến bộ kĩ thuật là một trong những động lực thúc đẩy tổ chức sản xuất tiến lên ngày càng hoàn thiện, cho phép khắc phục được những mặt yếu kém trong sản xuất, phát huy được mọi khả năng tiềm tàng của cơ sở, làm nảy sinh những khả năng mới, đề từ đó chuyển lên những hình thức tổ chức sản xuất cao hơn.

Những tiến bộ của khoa học, kĩ thuật nông nghiệp những năm gần đây đã cho phép các nước tiên tiến tổ chức một số ngành sản xuất nông nghiệp như là những xí nghiệp công nghiệp và đang thúc đẩy việc mở rộng qui mô các cơ sở sản xuất nông nghiệp với những hình thức liên hiệp theo chiều ngang hay chiều dọc, nghĩa là thúc đẩy việc tổ chức lại sản xuất.

Thực tiễn ở ta chỉ rõ: tiến bộ kĩ thuật cũng là cơ sở tất yếu cho những tổ chức sản xuất tiến bộ hơn. Nhiều hợp tác xã tiên tiến ở vùng hai vụ lúa, vùng màu, vùng đồng chiêm v.v.. đều đã bước đầu tổ chức lại sản xuất, bố trí lại cơ cấu cây trồng, thực hiện những bước nhảy vọt trong sản xuất; rõ ràng là các công việc này không thể nào thực hiện được, nếu không áp dụng tích cực các tiến bộ kĩ thuật về lúa xuân, về giống mới, về cây vụ đông, về bồi dưỡng và cải tạo đất, về công cụ và cơ giới hóa nông nghiệp, về bảo vệ cây trồng v.v..

Có nhận thức đầy đủ vị trí của tiến bộ kĩ thuật mới có quyết tâm phấn đấu tạo điều kiện đưa nhanh tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất. Chỉ có áp dụng những tiến bộ kĩ thuật ngày càng nhanh, càng cao, càng toàn diện, nông nghiệp miền Bắc mới có thể thoát khỏi tình trạng phân tán, tự cấp, tự túc của nền sản xuất nhỏ, bước vào quỹ đạo của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

1. Công tác nghiên cứu khoa học, thí nghiệm, thực nghiệm hướng dẫn cải tiến kĩ thuật và tổng kết kinh nghiệm quần chúng, đã cho phép xây dựng nhiều tiến bộ kĩ thuật mới.

Tiến bộ kĩ thuật muốn được áp dụng thuận

lợi trong sản xuất, cần phù hợp với thực tiễn sản xuất theo hướng đi lên. Vì vậy, nó không thể chỉ là sản phẩm của một cơ quan khoa học nào, hoặc chỉ do sáng kiến của một cán bộ khoa học nào. Tiến bộ kĩ thuật là một sản phẩm tập thể, nó phải kết hợp được một cách nhuần nhuyễn kinh nghiệm sản xuất lâu đời và những sáng kiến trong lao động sản xuất của quần chúng với những kết quả nghiên cứu khoa học và thực nghiệm kĩ thuật của cán bộ kĩ thuật ở các cơ quan nghiên cứu cũng như ở các cơ quan chỉ đạo, trên cơ sở những thành tựu mới nhất của khoa học và kĩ thuật nông nghiệp thế giới, được vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của Việt-nam. Đồng chí Lê Duẩn nói: « Qua một thời gian dài nghiên cứu và thực nghiệm, một số vấn đề khoa học và kĩ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi đã được kết luận khá cụ thể (1). Chính những kết luận cụ thể này đã cho phép xác định được những tiến bộ kĩ thuật có hiệu lực đối với một số loại cây trồng và con gia súc chủ yếu, một số yếu tố sản xuất chủ yếu trong các vụ tới.

2. Chỉ đạo sản xuất theo qui trình và tiêu chuẩn kĩ thuật là một đặc trưng của sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Nếu sản xuất nhỏ có nghĩa là phân tán, tùy tiện, theo chủ quan của từng nông dân cá thể, thì sản xuất lớn có nghĩa là tập trung dưới sự chỉ đạo thống nhất, theo những qui định thống nhất, đó là những qui trình và tiêu chuẩn kĩ thuật cụ thể.

Một số tiến bộ kĩ thuật trước đây kết quả bị hạn chế, một phần cũng do qui trình kĩ thuật chưa được thực hiện một cách nghiêm chỉnh. Tiến bộ kĩ thuật chỉ phát huy đầy đủ tác dụng khi nó được thực hiện theo những kỉ luật và chế độ chặt chẽ. Về điểm này, đồng chí Lê Duẩn đã khẳng định: « Những kết luận khoa học đó không còn là lí thuyết trừu tượng nữa — không còn là thí nghiệm trong phòng nghiên cứu nữa, mà có thể áp dụng vào trong sản xuất một cách phổ biến, miễn là chúng ta có tổ chức đúng, có chế độ quản lí kĩ thuật chặt chẽ, có kỉ luật sản xuất nghiêm ngặt » (1). Tổ chức đúng, chế độ quản lí kĩ thuật chặt chẽ, có kỉ luật sản xuất nghiêm ngặt, đó là ba mặt rất cần thiết hiện nay trong sản xuất nông nghiệp. Có được ba mặt này, chắc chắn phong trào cải tiến kĩ thuật ở nông thôn sẽ

(1) Lê Duẩn. Ra sức xây dựng nền nông nghiệp lớn xã hội chủ nghĩa báo Nhân Dân số 2-10-1974.

tiến triển với những nhịp độ mới; tiến bộ kĩ thuật từ cơ quan khoa học sẽ chuyển thành hoạt động thực tiễn của quần chúng nhanh hơn; để rồi lại đòi hỏi những tiến bộ kĩ thuật mới cao hơn. Quy trình và tiêu chuẩn kĩ thuật phải là cơ sở cho việc quản lí kĩ thuật chặt chẽ, là nền tảng cho những kỉ luật sản xuất nghiêm ngặt. Khi quy trình và tiêu chuẩn kĩ thuật đã được thông qua và ban hành thì cán bộ và quần chúng xã viên không ai được vi phạm. Những trường hợp đặc biệt phải có những cấp có thẩm quyền mới được thêm những điểm bổ sung tạm thời. Tính chất pháp lí của quy trình kĩ thuật bảo đảm tính thống nhất của nó mà toàn ngành nông nghiệp từ trung ương đến địa phương phải coi trọng và giữ vững, nhất là đối với hệ thống chỉ đạo nghiệp vụ, chỉ đạo kĩ thuật.

Nói như thế thì hoạt động sáng tạo của cán bộ kĩ thuật các cấp đối với quy trình và tiêu chuẩn kĩ thuật sẽ như thế nào? Có phải là chỉ thụ động, cấp trên ghi thế nào thì ở dưới sao chép đúng như vậy không? Tuyệt nhiên không phải như vậy! Vì hướng dẫn thực hiện một quy trình kĩ thuật ở cơ sở, phải xuất phát từ điều kiện cụ thể ở cơ sở để cụ thể hóa quy trình cho thật phù hợp, để quy trình biến thành hành động của quần chúng, trở thành cơ sở cho cán bộ chỉ đạo kĩ thuật và kiểm tra sản xuất, nghĩa là làm cho quy trình có sức sống trong từng hoàn cảnh cụ thể. Như đồng chí Lê Duẩn đã nói: «... Trong từng địa phương và từng hợp tác xã phải đi sâu vào các kết luận chung đó, biến nó thành những kết luận cụ thể, công thức cụ thể của chính mình, phù hợp với điều kiện của địa phương và hợp tác xã mình» (1).

Muốn cụ thể hóa quy trình kĩ thuật tất nhiên phải nghiên cứu cơ sở khoa học của quy trình và điều kiện cụ thể ở địa phương, chứ không thể làm một cách chủ quan, tùy tiện. Rõ ràng, đây là một công việc sáng tạo, kết hợp cái chung với cái riêng, lí luận khoa học với thực tiễn của cơ sở. Cụ thể hóa quy trình kĩ thuật là vận dụng quy trình một cách sáng tạo và thông minh trong điều kiện địa phương, chứ không phải là cưỡng điệu tính địa phương để làm ngược lại những điều đã được qui định.

3. Những trọng điểm kĩ thuật cần chú ý trong thời gian trước mắt.

Một quá trình sản xuất bao gồm nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn cần thực hiện với những biện pháp kĩ thuật nhất định, kết hợp với nhau thành một hệ thống kĩ thuật được qui

định rõ trong các qui trình kĩ thuật. Biện pháp kĩ thuật nào cũng có tác dụng nhất định, cũng có ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng. Vì vậy, trong sợi «dây chuyền» kĩ thuật này, khâu nào cũng có vị trí của nó mà chúng ta đều phải thực hiện theo những trình tự nhất định, không thể bỏ sót.

Nhưng, trong thực tế, cũng như đối với mọi công tác khác, có những khâu đặc biệt quan trọng, những khâu chính cần nắm thật vững, thực hiện thật tốt, vì khâu chính này ảnh hưởng nhiều và có thể ảnh hưởng đến diễn biến của các khâu khác. Khâu chính này tất nhiên thay đổi tùy theo tình hình và điều kiện cụ thể. Trong chỉ đạo kĩ thuật có năm vững khâu chính thì mới dễ đạt được kết quả như ý muốn. Nhưng trong thời gian qua có những hiện tượng nắm chệch khâu chính, lấy phụ làm chính, nên đã gây ra những tác hại không nhỏ.

Trong điều kiện chung của nông nghiệp miền Bắc năm 1975 và một vài năm sau, đối với trồng trọt, những trọng điểm kĩ thuật có thể là: giống, phân bón; trong kĩ thuật trồng tía là thời vụ gieo trồng, mật độ gieo trồng và cơ cấu các vụ gieo trồng.

Đối với chăn nuôi, những trọng điểm kĩ thuật trong thời gian tới có thể là: thức ăn, giống, phòng trừ dịch bệnh.

Vị trí của thức ăn trong chăn nuôi là vô cùng quan trọng. Cơ sở thức ăn có vững thì chăn nuôi mới phát triển được. Đồng thời với việc đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, cần thâm canh tốt các loại cây thức ăn, sử dụng thức ăn hợp lí, sử dụng nấm men để tận dụng được nhiều chất xanh và một số loại phế phẩm, phụ phẩm nông nghiệp; bố trí những cơ cấu cây trồng có một vụ sản xuất cây thức ăn để từng bước tạo ra một nguồn thức ăn dồi dào cho gia súc.

Tùy theo tình hình thức ăn mà quyết định nuôi những giống lai có năng suất cao hay những giống địa phương có sức chịu đựng và dễ cho hiệu quả kinh tế trong điều kiện thiếu thốn. Nhưng dù là giống lai hay giống nội, cũng phải phấn đấu nuôi những con giống đúng tiêu chuẩn, trên cơ sở đưa công tác giống gia súc vào nền nếp,

Vệ sinh phòng dịch hiện nay là một khâu yếu đối với chăn nuôi cần được tăng cường nhanh để bảo đảm yêu cầu vệ sinh ở chuồng trại, thực hiện nghiêm túc. Điều lệ thú y và có kế hoạch nhanh chóng dập tắt các ổ dịch hiện

(1) Lê Duẩn. Tài liệu đã dẫn.

nay, trên cơ sở củng cố mạng lưới thú i trong hoạt động thực tế,

4. Từng bước tăng cường quản lý kỹ thuật.

Quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật chỉ được thực hiện tốt với việc quản lý kỹ thuật chặt chẽ.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy và các cấp chính quyền, các cơ quan kỹ thuật, các cán bộ kỹ thuật phải có trách nhiệm chính trong việc quản lý kỹ thuật, hướng dẫn, thúc đẩy việc thực hiện các quy trình kỹ thuật, đồng thời tích cực đề ra những kiến nghị bổ sung làm cho quy trình kỹ thuật ngày càng thêm hoàn chỉnh.

Để đạt yêu cầu này, cần xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa cơ quan kỹ thuật các cấp trên tinh thần đồng chí để phát huy được trí tuệ tập thể bổ sung lẫn cho nhau, kết hợp lý luận với thực tế, nhằm đóng góp vào « sự nghiệp cách mạng cao cả là đưa nông thôn nước ta từ tình trạng lạc hậu hàng bao đời nay lên trình độ văn minh hiện đại » (1). Khắc phục tình hình cán bộ nghiên cứu khoa học coi nhẹ kinh nghiệm thực tế của cán bộ cơ sở, cán bộ cơ sở ỉ vào kinh nghiệm thực tế, coi nhẹ tài liệu nghiên cứu của cán bộ khoa học. Cán bộ kỹ thuật, mặt khác, lại phải dũng cảm nhận lấy trách nhiệm trước cấp ủy Đảng và Chính quyền để tìm hiểu, suy nghĩ, nghiên cứu, vận dụng và chỉ đạo thực hiện các quy trình kỹ thuật.

Ở cơ sở, quy trình kỹ thuật muốn thực hiện được tốt, tất yếu phải đưa vào những định mức kinh tế, kỹ thuật mà cán bộ quản lý kinh tế và cán bộ kỹ thuật phải cùng nhau góp sức với hợp tác xã và xã viên xây dựng

và qui định trong những điều kiện nhất định phù hợp với tình hình cụ thể của cơ sở sản xuất. Quản lý kỹ thuật ở cơ sở sản xuất chính là kiểm tra việc thực hiện quy trình kỹ thuật đối với mỗi loại cây trồng, mỗi con gia súc, với những định mức kinh tế — kỹ thuật cụ thể, với chế độ kiểm nhận hằng ngày hay sau một thời gian ngắn đối với lao động kỹ thuật của từng xã viên.

Trong cuộc vận động cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở, việc quản lý kỹ thuật sẽ được tăng cường, trách nhiệm của cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật ngày càng rõ ràng và càng nặng. Riêng đối với cấp huyện, chỉ thị số 208 của Ban Bí thư trung ương Đảng đã vạch rõ: « Ủy ban nông nghiệp huyện phải phụ trách toàn diện về nông nghiệp, bao gồm xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch, quản lý hợp tác xã, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các quy trình sản xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật » (2).

Đưa công tác quản lý kỹ thuật từ trung ương đến địa phương vào nền nếp là một việc mới, nhất là trong tình hình nông nghiệp miền Bắc đang ở tình trạng chuyển mình từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn. Kinh nghiệm của chúng ta về mặt này chưa nhiều, nhưng chắc chắn rằng qua thực tế, chúng ta sẽ xây dựng được hệ thống và phương pháp quản lý kỹ thuật nông nghiệp có hiệu lực hơn.

(1) Lê Duẩn. Tài liệu đã dẫn.

(2) Chỉ thị 208-CT — TW của Ban Bí thư trung ương Đảng.